

## Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm

### Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 30 Tháng 12 Năm 2009

### Tập 12

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Xin xem tiếp phần Tinh Hoa trong kinh Vô Lượng Thọ, hôm nay chúng ta bắt đầu xem từ đoạn Bốn Mười Bảy.

***Kinh văn: “Thiên địa chi gian, ngũ đạo phân minh. Thiện ác báo ứng, họa phúc tương thừa. Thân tự đương chi, vô thù đại giả”.***

Đây là sau khi Thế Tôn nói xong ngũ ác cho chúng ta. Ngũ ác là nhân, ngũ thông, ngũ thiêu là quả báo, mấy câu này là đoạn tổng kết ngũ ác. “Thiên địa chi gian” là nói vũ trụ, trong giữa vũ trụ có vô lượng vô biên chúng sanh, trong những tinh cầu, có cao đẳng sinh vật. Cho nên khắp pháp giới, hư không giới cũng là hoàn cảnh hoạt động của chúng ta. Phật tại trong kinh Hoa Nghiêm có nói, vũ trụ, vạn vật, sanh mạng, đều là do tự tánh biến hiện ra, mà trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói với chúng ta rằng: “Duy tân sở hiện, duy thức sở biến”, năng hiện, năng sanh, năng biến là tự tánh, mà sở hiện, sở sanh, sở biến là vạn pháp, tất cả pháp trong vũ trụ, năng sở không hai. Cho nên vũ trụ là vĩnh hằng, sanh mạng cũng là vĩnh hằng, hết thảy tất cả sự biến hóa, do vì ý niệm khác nhau, hiện nay chúng ta gọi là tâm thái chẳng tương đồng, tâm thái khác biệt, cho nên mới có vô lượng, vô biên, vô tận, vô số sự vật, đây là nguyên do của sự biến hóa.

“Ngũ đạo” tức là lục đạo, đây là cảnh giới rất gần với nhân loại chúng ta, con người ở trong ngũ đạo, có lúc trong kinh Phật nói lục đạo, cũng có lúc nói thất đạo, vậy rốt cuộc là mấy đạo? Bất luận là nói như thế nào cũng toàn là sự thật. Nói ngũ đạo là nói thiên đạo, nhân đạo, súc sanh đạo, ngạ quỷ đạo

và địa ngục đạo, gọi là ngũ đạo. Nếu nói lục đạo, trong lục đạo thì cộng thêm A Tu La đạo. Phật tại trong kinh Lăng Nghiêm có nói, ngoại trừ trong địa ngục đạo chẳng có A Tu La, còn bốn đạo khác đều có A Tu La, cho nên nói ngũ đạo. Như thiên A Tu La thuộc về thiên đạo, nhân A Tu La thuộc về nhân đạo, cho nên A Tu La thuộc về trong ngũ đạo. Nếu nói lục đạo, A Tu La chỉ là thuộc về thiên A Tu La, thiên chia thành hai đạo, tức thiên đạo và A Tu La đạo, cho nên thiên A Tu La cũng thuộc trong tam thiện đạo. Nói thất đạo, đây là Thích Ca Mâu Ni Phật tại trong kinh Lăng Nghiêm nói, ngoài lục đạo ra lại cộng thêm một tiên đạo, chúng ta gọi là thần tiên, cộng thêm một tiên đạo này. Cho nên bất luận là nói lục đạo, hoặc nói thất đạo hay là ngũ đạo cũng là một ý nghĩa.

“*Ngũ đạo phân minh*”, đây là nói quả báo, sanh đến đạo nào, đây là trong Phật pháp nói, đều là thuộc về nghiệp lực. Nghiệp lực kéo dẫn quý vị về đạo nào thì nghiệp của quý vị là đạo đó, quý vị đã tạo nghiệp đó. Muốn sanh thiên phải tu Thượng Phẩm Thập Thiện, được sanh thiên, tu Trung Phẩm Thập Thiện là nhân đạo, còn tu Hạ Phẩm Thập Thiện là A Tu La đạo. Trên thực tế, họ tu Hạ Phẩm đó, sao gọi là Hạ? Thật ra họ tu thiện đó, cũng là Thượng Phẩm, nếu chẳng phải là Thượng Phẩm thì làm sao họ được sanh thiên? Trong Thượng Phẩm đó, họ có xen tạp tâm háo thắng, ngạo mạn và ganh tỵ, tuy họ có xen tạp phiền não, tập khí này vào trong, nhưng họ tu là Thượng Phẩm Thập Thiện, cho nên họ được phước báo vượt hơn nhân đạo, nên họ được sanh thiên. Họ được sanh thiên, vẫn còn mang theo tập khí này, Thế Tôn tại trong kinh luận, có lúc Ngài đề cập đến, A Tu La đánh nhau với Đạo Lợi Thiên chủ, cho nên trên cõi trời cũng có chiến tranh, cũng chẳng phải là rất thái bình. Đây là hai phần trời phía dưới trong Dục Giới Thiên, trong Dục Giới Thiên có sáu tầng, tầng trời càng cao đức hạnh càng thù thắng. Có lẽ thiên A Tu La chỉ là ở trong cõi trời Đạo Lợi và cõi trời Tứ Thiên Vương, gọi là Địa Cư Thiên. Còn cõi trời Dạ Ma, không ở trên mặt đất, gọi là Không Cư Thiên, những cảnh giới của cõi trời này, chúng ta chẳng có cách nào tương tượng được.

Do đây mới biết, chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, xử thế, đối người, tiếp vật, nhất định phải học khiêm tốn, tại trong Phật pháp nói nhún nhường,

nhà Nho của Trung Hoa gọi là khiêm nhường, đối với mình nhất định là có lợi ích. Nếu trong tâm ngạo mạn, ganh tỵ mà lại chẳng tu đại phước báo, nhất định đọa vào địa ngục, chúng ta không thể chẳng biết điều này. Con người sống trong thế gian này, đích thật là có “*ngũ đạo phân minh*”, có nghĩa là nói với chúng ta rằng, con người có chết hay không? Con người chết rồi thì sanh lên cõi trời, đây là nói lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi được người phát hiện sớm nhất, người nào phát hiện? Là Ấn Độ cổ Bà La Môn giáo phát hiện. Bà La Môn giáo có sớm hơn Phật giáo, ít nhất sớm hơn Phật giáo năm ngàn năm. Trong số trưởng lão của họ, tôi cũng có quen biết mấy vị, tôi cùng với họ giao đàm, họ nói với tôi rằng lịch sử của Bà La Môn giáo, không chỉ tám ngàn năm, mà tôn giáo của họ đời đời tương truyền cho đến nay, ít nhất có hơn mười ngàn năm. Còn Phật giáo bắt đầu từ Thích Ca Mâu Ni Phật cho đến nay, chiếu theo sự ghi chép lịch sử của Trung Hoa, có hơn ba ngàn năm, còn người ngoại quốc công nhận chỉ có hơn hai ngàn năm, hiện nay cũng y theo ngoại quốc, y theo quốc tế, mọi người đều công nhận là hai ngàn năm trăm năm mươi ba năm, so với sự ghi chép của lịch sử Trung Hoa ít hơn khoảng sáu trăm năm. Sự ghi chép này, chúng ta không cần đi khảo chứng, cũng chẳng nên có phân biệt, chấp trước, trong kinh Kim Cang có nói: “*Phàm cái gì có hình tướng, đều là hư vọng*”. Không nên chấp trước điều này, chỉ cần hiểu rõ chân tướng sự thật thì được rồi.

Thân thể có sanh diệt, linh tánh chẳng có sanh diệt, linh tánh mới là thật sự của mình, thân chẳng phải của mình. Thân là gì? Thân là sở hữu của ta, như chúng ta mặt y phục, y phục là sở hữu của ta, chẳng phải là ta, là y phục của ta, sau đó quý vị hiểu được cái thân này không phải ta mà là thân của ta. Thân không phải ta, mà là thân của ta. Sau khi quý vị hiểu rõ chân tướng sự thật này, quý vị chẳng còn sợ chết nữa, tại vì sao? Vì không có chết, nói chết chỉ là thay đổi một thân thể khác, thay đổi một cảnh giới khác. Theo trong thời đại hiện nay mà nói, ở phương Tây, dùng thuật thôi miên rất thịnh hành. Ở Trung Hoa Đại Lục hiện nay cũng có, ở Đài Loan cũng có, ở Hong Kong cũng có, họ dùng thuật thôi miên. Khi con người bị thôi miên đến mức độ sâu, họ có thể thấy được đời quá khứ của mình, họ thấy được quá khứ một đời hoặc hai đời. Trước kia có một vị bác sĩ người Mỹ, ông ấy nói ông ấy đã từng

thôi miên cho một người, khiến cho người đó thấy được mấy chục đời trước.

Trong thời đại đó, hình như chưa có văn minh, người đó thấy mình là thân người sống ở trong hang đá. Lúc đó vẫn chưa có nhà ở, lúc đó con người chưa có cất nhà, đều sống ở trong hang đá, có khoảng bốn ngàn năm. Dùng thuật thôi miên có thể nhìn thấy đời xa xưa như vậy, đây là chuyện có thật, thuật thôi miên này có thể khiến cho con người nhìn thấy tương lai thì ít, cũng rất khó tin. Nhìn thấy đời quá khứ thì ta có thể tin, nhìn thấy tương lai thì khó tin. Đây là nói rõ, Bà La Môn giáo nói lục đạo luân hồi, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng thừa nhận, họ nói là sự thật. Lúc Thích Ca Mâu Ni Phật còn trẻ, Ngài cũng đã từng theo họ tu học qua, chúng ta tin rằng, Thích Ca Mâu Ni Phật tu Tứ Thiên, Bát Định, nhất định là rất cao.

Nay đã hiểu rõ lục đạo, đoạn kinh văn này là nói về lục đạo. Thế nhưng, người thật sự học Phật, người học Phật phải cầu trí tuệ viên mãn, phải truy tìm căn do lục đạo từ đâu mà có, vì sao lại có lục đạo? Ngoài lục đạo, còn có thể giới hay không? Đây là đại vấn đề. Lúc đó các tôn giáo ở Ấn Độ và trong học thuật cũng chẳng thể giải đáp được những vấn đề này. Cho nên Thế Tôn đi khắp nơi tham học hết mười hai năm, sau cùng Ngài buông bỏ hết những gì đã học, Ngài ở bên cạnh sông Hằng, ngồi dưới cây Tất Bát La, tức ngồi dưới cây Bồ Đề nhập thiền định thâm sâu. Sau cùng Ngài đã giác ngộ, đây tức là trong Thiên Tông Trung Hoa gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài đã giải quyết được tất cả nghi vấn, Ngài đã thành tựu được trí tuệ cứu cánh viên mãn, năm đó Thích Ca Mâu Ni Phật vừa đúng ba mươi tuổi. Sau khi Ngài giác ngộ thì bắt đầu đi giảng dạy, Ngài giảng dạy suốt một đời. Ngài viên tịch năm bảy mươi chín tuổi, cho nên trong kinh luận có ghi chép, Phật giảng kinh hơn ba trăm hội. Chữ hội này tức là chúng ta hiện nay gọi là mở lớp, Ngài đã mở lớp giảng dạy bao nhiêu lần? Có hơn ba trăm lần, quy mô của mỗi một lớp có lớn nhỏ khác nhau. Nhân số nhiều thì có hơn mười ngàn người, nhân số ít thì có mười mấy, hai mươi người. Thời gian dài thì giảng mấy năm, thời gian ngắn thì giảng mấy ngày, không nhất định, đều phải xem nhân duyên, thời tiết. Mà sự giảng dạy cũng khác nhau, cách giảng dạy của Phật rất là hoạt bát.

Xin xem tiếp câu: “*Thiện ác báo ứng*”, đây là nói nguyên do hiện tượng

của ngũ đạo. Vì sao lại có ngũ đạo? Nếu là tâm thiện và hành vi thiện thì được sanh vào nhân thiên hai đạo, đây là thiện đạo. Chữ thiện này có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn chính là trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Còn như tâm ác và hành vi ác, quả báo trong tam ác đạo, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là tam ác đạo. Phật tại trong kinh có nói, tam ác đạo là do ác nghiệp nào tạo thành? Là do tham, sân, si, đây là nhân tố đầu tiên tạo thành tam ác đạo. Tham dục là ngạ quỷ đạo, lòng tham của ngạ quỷ rất nặng, sân hận là địa ngục đạo, tâm ganh tỵ rất nặng, ngu si là súc sanh đạo. Cho nên gọi tham, sân, si là tam độc phiền não, do tham, sân, si tạo thành tam ác đạo. Do đây mới biết chẳng ai làm chủ tam ác đạo, chẳng phải Phật, Bồ Tát làm chủ, cũng chẳng phải Thượng Đế làm chủ, cũng chẳng phải Diêm La Vương làm chủ. Vậy ai làm chủ? Là tự làm tự chịu. Quý vị phải hiểu rõ cái lý này, cho nên Phật dạy các đệ tử, dạy cho đại chúng, Ngài thường nói cần tu Giới - Định - Tuệ, dập tắt tham, sân, si. Dập tắt tham, sân, si, tham, sân, si là nhân, tam ác đạo là quả báo. Dập tắt tham, sân, si thì quý vị chẳng bao giờ chịu quả báo của tam ác đạo, đạo lý là ở tại chỗ này.

Chúng ta học Phật, có tham hay không? Chúng ta học Phật, đương nhiên không là còn tham tài, sắc, danh, thực, thù và danh vọng lợi dưỡng, vậy tham Phật pháp có được hay không? Tham công đức có được hay không? Không được. Tại vì sao? Vì quý vị chưa trừ bỏ lòng tham, chỉ là thay đổi đối tượng mà thôi! Hay nói cách khác, quý vị vẫn còn ở trong tam ác đạo, chẳng qua là đối tượng của quý vị tốt hơn một chút, đọa vào tam ác đạo chịu khổ ít một chút mà thôi, là cái lý như vậy. Cho nên Phật dạy cho chúng ta phải trở về, phải trừ bỏ lòng tham mà chẳng phải bảo chúng ta thay đổi đối tượng, chúng ta không được tham pháp thế gian cũng không được tham Phật pháp. Trong kinh Kim Cang có nói: *“Pháp còn phải bỏ, huống chi là phi pháp”*, pháp là Phật pháp, phi pháp là pháp thế gian, cho nên phải buông bỏ pháp và phi pháp, thả đều chẳng được tham. Phật đã làm tấm gương tốt cho chúng ta, Phật suốt đời thật sự vì chúng ta thị hiện đoạn ác tu thiện, trong đoạn ác chẳng có lòng tham, chẳng có lòng tham được quả báo tốt. Ta đoạn ác, không nên có ý niệm ta nhất định sẽ được quả báo tốt, ta tu thiện cũng chẳng có lòng tham, tại vì sao? Vì đoạn ác tu thiện là tự mình phải nên làm.

Trong bốn tánh của quý vị, chỉ có thiện, không có ác, còn trong tập tánh thì có thiện, có ác, làm thế nào buông bỏ được tập tánh? Chỉ cần trở về với bốn tánh. Cho nên lão tổ tông tại trong Tam Tự Kinh có nói: “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*”, cái bốn thiện này chính là bốn tánh của chúng ta, tất cả chúng sanh đều như nhau, chư Phật, Bồ Tát cũng chẳng ngoại lệ, đều là một cái bốn thiện. Thế nhưng tập tánh, tập tánh tức là thói quen của chúng ta thì khác nhau, cổ nhân có nói: “*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”, quý vị sẽ bị cảnh giới bên ngoài làm ô nhiễm. Quý vị gần với người thiện thì nhiễm tập khí của người thiện, gần với người ác thì quý vị sẽ nhiễm tập khí của người ác. Đây là tập tánh không tốt, mà Phật dạy cho chúng ta chẳng có gì khác, làm thế nào buông bỏ tập nhiễm, trở về với tự tánh, đây là lời Phật dạy, là cách giáo dục của Phật, chúng ta học Phật, nhất định phải hiểu rõ điều này. Chúng ta học Phật, học những gì? Không phải cầu thăng quan, chẳng phải cầu phát tài, cũng không phải cầu quyền thế, mà Phật pháp hoàn toàn giúp cho chúng ta nâng cao linh tánh.

Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời Ngài vì chúng ta thị hiện, Ngài là thái tử, Ngài xả bỏ ngôi vua tức là Ngài đã buông bỏ danh vọng lợi dưỡng. Ngài đã thực hiện được, Ngài chẳng bao giờ nói dối, nói lời giả dối đối chúng ta, Ngài thật sự đã xả bỏ được. Ngài chuyên làm công việc giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, tại vì sao? Vì Ngài biết được rất rõ ràng, Ngài rất thông minh tuyệt đỉnh, tất cả nghề nghiệp trong thế gian này, nghề nào tốt nhất? Là nghề giảng dạy, cái nghề này tốt nhất. Cổ nhân Trung Hoa có nói, điều vui sướng nhất là dạy cho anh tài trong thiên hạ, đây là sự vui sướng nhất của đời người. Cho nên Phật chuyên làm công việc giáo dục, chúng ta hãy nghĩ xem, trên thế giới này, những vị sáng lập các tôn giáo khác, hầu như đều cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng khác, đều cùng một nhận thức, cũng cùng thực hiện một công việc giáo dục xã hội. Thế nhưng Phật giáo khác với tôn giáo, trong Phật giáo không có nói thần, tuy trong Phật giáo cũng có nói rất nhiều thiên thần, quỷ thần, nhưng đều là lục đạo chúng sanh, cùng với chúng ta là bình đẳng. Chẳng có nói thần là chủ tạo ra vạn vật, chẳng có nói là thần chủ tể của tất cả vạn vật, trong Phật giáo không có nói như vậy. Vậy ai là chủ tạo ra vạn vật, là tự tánh của chúng ta tạo ra vạn vật, vì tất cả không rời tự tánh.

Rất nhiều người đã đọc qua Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh Khoa Chú, trước kia tôi đã giảng qua kinh Địa Tạng mấy lần, cũng là y theo bộ khoa chú này mà tham khảo tư liệu. Trong Ngũ Trùng Huyền Nghĩa của bộ khoa chú này, nói về tánh thức, nói được rất đầy đủ. Tại vì sao? Vì tánh là năng hiện, năng sanh, thức là năng biến, hết thấy tất cả biến hóa là do thức đang khởi tác dụng. Thức là gì? Thức là phân biệt, chấp trước. Phân biệt, chấp trước khiến cho tất cả hiện tượng thành ra biến hóa, ngũ đạo này thành ra biến hóa. Ngũ đạo từ đâu sanh ra? Là do phân biệt, chấp trước sanh ra khác nhau. Cho nên trong bộ khoa chú nói tánh thức, nói được rất hay. Do đây mới biết, luân hồi hoàn toàn là thiện ác báo ứng. Thiện và ác, trong kinh Phật nói, có hai thứ nghiệp. Trong phần trước đã có nói với quý vị, một thứ là dẫn nghiệp, tức là dẫn dắt quý vị đi thọ sanh vào đạo nào, thì gọi là Dẫn Nghiệp. Còn một thứ khác là Mãn Nghiệp, mãn là viên mãn, mãn nghiệp là quý vị đang trong đạo này, tức là cuộc sống của quý vị trong đời này, quý vị được hưởng thụ sự giàu, nghèo, sang, hèn, tất cả mọi người đều khác nhau. Tuy cùng là con người, nhưng có người giàu sang, có người nghèo hèn, vì sao lại có khác nhau như vậy? Là vì mãn nghiệp khác nhau. Dẫn nghiệp dẫn dắt quý vị, là bởi vì ngũ giới và thập thiện, đây là dẫn dắt quý vị đi thọ sanh vào đạo nào. Mãn nghiệp là trong đời quá khứ của quý vị, đối với sự giàu sang và nghèo hèn, quý vị đã tu học khác nhau nên quả báo cũng khác nhau.

Trong kinh Phật có nói rất rõ ràng, phước báo của quý vị, tức là tài phú của quý vị, trong đời này có được bao nhiêu là do quý vị trong đời quá khứ tu được. Trong đời quá khứ quý vị có tu được đại phước báo, trong đời này quý vị được hưởng đại phước báo. Phước từ đâu mà có? Người Hoa nói phước là nói năm thứ phước, tài phú của quý vị là do trong đời quá khứ quý vị đã tu bố thí Tài. Quý vị tu bố thí Tài càng nhiều, trong đời này quý vị được tài phú càng nhiều, nếu quý vị tu bố thí, tâm càng thanh tịnh, trong đời này quý vị rất dễ được tài phú. Bất luận quý vị làm nghề nào, tiền tài vẫn cuồn cuộn mà đến, tại vì sao? Vì trong đời quá khứ có tu bố thí Tài, quý vị rất là hoan hỷ bố thí Tài, chúng ta cũng thấy có người phát tài, thế nhưng họ kinh doanh rất cực nhọc mới được phát tài, đó là nguyên nhân gì? Họ cũng chịu bố thí, nếu họ chẳng bố thí thì làm gì có tài? Tuy họ có bố thí, nhưng khi bố thí rồi lại hỏi

tiếc, sau khi bố thí rồi thì tâm của họ rất buồn, cho nên họ kinh doanh rất là cực nhọc mới được phát tài.

Hãy còn một loại bố thí khác, gọi là miễn cưỡng bố thí, khi nhìn thấy người khác bố thí, họ cũng miễn cưỡng làm theo. Thật ra họ chẳng có ý bố thí, cho nên cái tâm thái đó khác nhau, vì vậy phát tài cũng khác nhau. Quả nhất định tương ứng với nhân, bố thí Pháp thì được thông minh trí tuệ, bố thí Vô Úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Hôm qua tôi đã nói về dưỡng lão và giáo dục trẻ em với quý vị, làm sự nghiệp này là sự nghiệp của thần thánh, làm sự nghiệp này phải dùng tâm hiếu kính đối xử với người già và dùng tâm nhân từ đối xử với trẻ em. Thì phước báo đời sau của quý vị không ở nhân gian, bởi vì phước báo của nhân gian chẳng có lớn như vậy. Ít nhất quý vị được sanh lên cõi trời Dục Giới để hưởng phước báo của cõi trời. Quý vị mà hiểu được cái lý này, rất hoan hỷ chịu bố thí, toàn tâm toàn lực mà bố thí, quý vị sẽ được phước báo chẳng thể nghĩ bàn. Chỉ cần chẳng cần đợi đến đời sau mà ngay trong đời này, quý vị sẽ được quả báo, thấy được phước báo. Tuy có phước báo nhưng chẳng khởi lòng tham, có phước báo lại tiếp tục bố thí.

Cho nên trong Phật giáo có nói Xả Đắc, hai chữ xả đắc này là thuật ngữ của Phật giáo. Trong xã hội ngày nay, mọi người cũng thường dùng hai chữ xả đắc này. Xả đắc có hai ý nghĩa, ý nghĩa thứ nhất là nói với quý vị, chỉ cần quý vị xả là có đắc, tức là xả tài thì được tài, xả pháp thì được thông minh trí tuệ, hễ xả thì có đắc. Ý nghĩa thứ hai là sau khi được rồi, quý vị cũng phải xả bỏ luôn, quý vị xả bỏ được lại được càng nhiều. Được càng nhiều vẫn phải xả, mãi mãi xả thì phước báo của quý vị trở thành vô lượng vô biên, không có cùng tận. Thế nhưng người thế gian họ chẳng có cái trí tuệ này, họ chẳng hiểu chân tướng sự thật, hễ họ được phát tài, trong tâm họ rất vui mừng. Lúc họ chưa phát tài thì họ chịu xả, nhưng khi họ đã phát tài rồi thì không chịu xả, họ đã khởi lòng tham, họ tích tụ tiền tài càng lúc càng nhiều, họ chẳng chịu bố thí tài. Nhưng nếu họ muốn bố thí Tài, nhất định phải có điều kiện, đối với họ có lợi ích thì họ bố thí, nhưng đối với họ không có lợi ích thì họ rất miễn cưỡng, chỉ bố thí một chút mà thôi. Quý vị nên biết, tài sản của họ trong đời này, bất luận là có được bao nhiêu, khi thọ mạng của họ đã hết, cũng chẳng thể mang theo được. Tài sản của họ thuộc về ai? Họ chẳng thể mang theo thì



họ phải trả nợ, đến đời sau họ không có tài phú nữa.

Cho nên chúng ta nhìn thấy có rất nhiều nhà đại từ thiện, họ đã làm một số sự nghiệp từ thiện, họ vẫn có lòng tham danh lợi. Họ làm việc từ thiện đều là vì sự lợi ích của cá nhân mình, họ hy vọng đại chúng, xã hội khen ngợi họ, cung kính họ, hễ họ được đại chúng, xã hội khen ngợi và cung kính họ, thì không có phước báo nữa. Họ cất một căn nhà lầu cũng đề tên của mình, có lần tôi đến Thái Lan trợ giúp xây cất một bệnh viện của Phật giáo Thái Lan, họ dùng tên của tôi đặt tên cho bệnh viện đó, họ làm như vậy không được. Cho nên tôi mới yêu cầu họ không nên dùng tên của tôi, phải nên đổi thành bệnh viện Phật Pháp Tăng Tam Bảo thì hay hơn, khi mọi người nhìn thấy tên của bệnh viện thì biết niệm Tam Bảo, mọi người đều được lợi ích! Họ đề tên của tôi thì chẳng được lợi ích gì, tôi cũng đã yêu cầu nhiều lần mà họ cũng chẳng nghe, tôi thấy tên của bệnh viện đó vẫn còn để tên của tôi, họ không chịu nghe lời!

Chúng ta hiểu được cái lý này nhưng họ chẳng hiểu, chúng ta hy vọng đại chúng, xã hội, mắt thấy tai nghe đều là những lời giáo huấn của bậc thánh hiền, luôn luôn in sâu vào trong tâm của chúng ta, thời thời khắc khắc phải thuộc lòng, giúp cho chúng ta có thể quán tưởng được, nghĩa là quý vị đã thực hành được. Tấm bảng tên của bệnh viện đó không thay đổi, chẳng đổi tên khác, về sau tôi không còn đến đó nữa. Cho nên tu phước, nếu không có trí tuệ thì không được, nhất định phải có trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Là trong những lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, cho nên tu thanh tịnh phước đức tuyệt đối chẳng có xen tạp phiền não, tạp khí vào trong, mà phải thuần tịnh, thuần thiện, chúng ta phải nên tu học điều này.

Kế tiếp là câu: “*Họa phước tương thừa*”, đây là nói, trong họa có phước, trong phước có họa, quý vị phải có trí tuệ, mới có thể thấy được rõ ràng, mới có thể vận dụng đúng như pháp. Trong họa có phước, ý nghĩa của câu này, tôi xin nêu ra một câu chuyện. Các đồng tu học Phật chúng ta có lẽ cũng đọc qua kinh Kim Cang, trong kinh Kim Cang có nói đến vị tiên Nhẫn Nhục bị Ca Lợi Vương cắt xẻo thân thể, vị tiên đó gặp phải một nạn như vậy. Ca Lợi là tiếng Phạn, Ca Lợi Vương dịch thành ý nghĩa của tiếng Hoa là Bạo Quân, Vương là quân vương, Ca Lợi là tàn bạo, là bạo quân. Vị tiên Nhẫn Nhục đó

là tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật, lúc đó Ngài đang tu Bồ Tát đạo, Ngài chuyên tu Nhẫn Nhục Ba La Mật. Cái sự tích này, ở trong kinh Đại Niết Bàn có nói rất tường tận, còn trong kinh Kim Cang, chỉ là đề cập đến mà thôi. Lúc đó nhà vua dẫn theo đám tùy tùng và các cung nữ, đám người hầu này đi theo nhà vua vào rừng săn bắn. Sau khi họ săn bắn xong, có lẽ nhà vua đã mệt cần phải nghỉ ngơi, nhà vua nghỉ ngơi trong liêu vãi, và cũng đã ngủ một giấc. Lúc đó đám cung nữ ngẫu nhiên phát hiện ở gần đó có một hang núi, trong hang có một người tu hành, họ nhìn thấy rất hoan hỷ, mọi người đều đến lễ bái và xin thỉnh giáo với người tu hành đó. Người tu hành đó chính là vị tiên Nhẫn Nhục, thì Ngài thuyết pháp cho họ nghe, lúc ấy nhà vua đã thức dậy, chẳng thấy đám cung nữ của mình, vội đi tìm, phát hiện họ đang ở trước cửa hang.

Thì nhà vua rất nóng giận, nghĩ rằng vị tiên đó chẳng giữ giới luật, dám dụ dỗ đám cung nữ của ta, lúc đó nhà vua nổi giận, liền đem vị tiên đó xử tử lăng trì, lăng trì tức là dùng dao cắt từng miếng thịt, cách trừng trị này rất là tàn khốc. Nhà vua hỏi vị tiên Nhẫn Nhục: “Người tu cái gì?” Vị tiên Nhẫn Nhục trả lời: “Tu nhẫn nhục”. Nhà vua nói: “Vậy ta xem ngươi có nhẫn được hay không”. Vì vậy vị tiên Nhẫn Nhục bị xử tử, lúc sắp chết, vị tiên Nhẫn Nhục nói với nhà vua: “Ta không bao giờ oán hận ông, tương lai ta thành Phật sẽ độ ông trước nhất”. Cho nên về sau, Thích Ca Mâu Ni Phật đã thành Phật, người đầu tiên được độ là tôn giả Kiều Trần Như, tiền thân của tôn giả Kiều Trần Như chính là vua Ca Lợi. Phật nói, Phật đã làm được, đây gọi là trong họa có phước, Ngài thật sự có thể nhẫn, Ngài nhẫn được, coi như chẳng có chuyện gì, Ngài không có oán hận. Chẳng những không có oán hận mà Ngài còn cảm ân, cảm tạ nhà vua, thì cũng như ta gặp phải sự thử thách, thử xem ta có nhẫn được hay không? Nếu nhẫn được thì thành tựu Nhẫn Nhục Ba La Mật. Bởi vì Ngài nhẫn được, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật được thành Phật sớm hơn.

Ngài vốn là vị Phật thứ năm trong Hiền Kiếp, đứng sau Di Lặc Bồ Tát, vốn là Di Lặc Bồ Tát thành Phật trước, Ngài thành Phật sau. Chính vì Ngài đã thành tựu Nhẫn Nhục Ba La Mật, cho nên Ngài thành Phật trước, còn Di Lặc Bồ Tát thành Phật sau Ngài, đây là trong họa có phước. Cho nên khi chúng ta gặp phải sự khó khăn, gặp phải tai họa, không nên sợ hãi, nghịch cảnh, ác

duyên đang thử thách quý vị, xem quý vị có oán hận hay không, quý vị mà chẳng có oán hận, cảnh giới của quý vị được nâng cao. Nếu quý vị có oán hận, quý vị sẽ thất bại khi gặp phải sự thử thách, công phu của quý vị vẫn còn kém lắm. Cho nên nghịch cảnh, ác duyên đối với chúng ta có quan hệ hay không? Không có quan hệ. Họa và phước của chúng ta hoàn toàn ở nơi chính mình, tự mình gặp phải nghịch cảnh, ác duyên, nếu mà than trời, trách người thì quý vị sẽ đọa vào tam đồ. Nếu tự mình gặp phải nghịch cảnh, ác duyên, không nên oán trời, trách người mà phải sanh lòng cảm ân, bởi vì họ tạo tác ác nghiệp, họ phải đọa vào tam đồ, họ rất khổ, chúng ta có tâm oán hận sẽ trả thù, oan oan tương báo đến bao giờ mới hết? Trả thù sẽ khiến cho hai bên đều đau khổ, thà là xả bỏ tất cả, xả bỏ sẽ khiến cho mình nâng cao cảnh giới, còn họ sẽ đọa lạc. Lúc họ đọa lạc, chúng ta sanh lòng thương xót, chúng ta không oán hận mà lại thương xót họ vì họ chẳng biết đã tạo tác ác nghiệp, họ tương lai sẽ đọa lạc. Chúng ta phải làm gì đối với họ? Phải có tâm cứu vớt họ, phải giúp đỡ họ như thế nào? Đang lúc họ đang đau khổ thì giúp cho họ giảm bớt sự đau khổ, tức là quý vị mỗi ngày tụng kinh lạy Phật, đem công đức hồi hướng cho họ, họ ở trong ác đạo được giảm bớt sự đau khổ. Lúc họ hãm hại quý vị vì họ không biết, sau khi họ giác ngộ, họ biết mình đã làm sai, chúng ta đối xử với họ càng tốt hơn, chẳng có oán hận chút nào mà còn giúp đỡ họ, cho đến khi họ thoát khỏi ác đạo, tự chúng ta là thân phận của Phật, Bồ Tát có khả năng siêu độ họ, đây tức là trong họa có phước và trong phước có họa.

Đại sư Liên Trì tại trong quyển Trúc Song Tùy Bút có nói một câu chuyện, có một người xuất gia, tu hành ở trên núi. Vị này tu hành ở trên núi đã có mười mấy năm, không xuống núi, về sau bị người phát hiện biết được vị tu hành này có đạo, có học, liền lễ thỉnh ông ấy xuống núi đi hoằng pháp. Vừa xuống núi đi hoằng pháp, được mọi người cung kính cúng dường, liền có phước báo. Trong khi ông ấy hưởng phước báo đã thoái chuyển đạo tâm, chẳng còn dũng mãnh tinh tấn như trước nữa. Có một hôm ông ấy gặp được đại sư Liên Trì, đại sư Liên Trì kể một câu chuyện, thật ra là nói ông ấy. Trong câu chuyện nói một người tu hành ở trên núi rất tinh tấn, về sau ông ấy bị danh vọng lợi dưỡng mê hoặc, tự mình không làm chủ được, bị đọa lạc. Thì ông ấy hỏi: “Ngài nói vị nào vậy?” Đại sư trả lời: “Chính là huynh đó!” Đây tức là

nói rõ trong phước có họa. Nếu tự quý vị chẳng thấy rõ, chẳng hiểu được, rất dễ đọa lạc, cho nên đặc biệt là những vị pháp sư còn trẻ, nếu gặp phải sự cúng dường dồi dào, tức là gặp phải ma vương, nhất định sẽ đọa vào tam đồ. Cho dù biết giảng kinh thuyết pháp có giỏi đi nữa, cũng không ngoại lệ.

Chúng tôi đọc trong quyển An Thế Cao Truyện Ký có ghi chép câu chuyện, đó là người bạn đồng tu của ngài An Thế Cao. Xưa kia ông ấy đọa làm thân Long Vương ở Cung Đình hồ, tức là một cái hồ nhỏ ở bên cạnh hồ Bà Dương thuộc tỉnh Giang Tây hiện nay, ông ấy ở đó làm Long Vương. Ngài An Thế Cao là một vị cao tăng đắc đạo, Ngài muốn độ người bạn đồng tu của mình, năm xưa Ngài và người bạn này cùng chung tu học với nhau. Người bạn đồng tu này biết giảng kinh, thích bố thí, ông ấy thông đạt kinh điển, giảng kinh rất hay. Cho nên sau khi ông ấy đọa làm thủy thần Long Vương thì rất linh, vì sao rất linh? Vì ông ấy biết giảng kinh, thích bố thí cho nên có đại phước báo, ở khắp nơi xa gần, mọi người đều đến lễ lạy, cúng dường cho Long Vương. Được mười phương bá tánh cúng dường rất nhiều. Tại vì sao? Vì ông ấy thích bố thí, ông ấy bố thí Tài rất nhiều, cho nên ông ấy có đại phước báo là do tu bố thí Tài, nhưng tạo sao ông ấy lại đọa làm thân Long Vương? Bởi vì mỗi ngày ông ấy ôm bình bát đi khát thực, người ta cúng dường thức ăn không hợp khẩu vị, cho nên trong tâm ông ấy có chút không vui. Chính vì nguyên nhân này ông ấy chẳng được thành tựu, mà đọa vào súc sanh đạo làm thân Long Vương. Cũng may là ông ấy có người bạn đồng tu, là ngài An Thế Cao giúp cho ông ấy.

Quý vị nên biết, ngài An Thế Cao ở Trung Hoa chuyên phiên dịch kinh điển, sau khi Ngài dịch xong kinh điển, Ngài liền đi đến Cung Đình hồ để độ Long Vương. Lúc đó Long Vương biết trước, cho nên Long Vương báo mộng cho vị trụ trì trong miếu, nói rằng: “Ngày mai có người bạn đồng tu đến thăm ta, phải tiếp đãi cho đàng hoàng, phải nghe lời khuyên dạy”. Cho nên ngày hôm sau thì thấy ngài An Thế Cao đến ngôi miếu, vị trụ trì đến bên ngoài ngôi miếu nghênh đón ngài An Thế Cao và nói rằng: “Tối hôm qua Long Vương báo mộng, bảo với mọi người rằng phải cung kính nghênh đón đại sư”. Ngài An Thế Cao vào trong chánh điện tụng kinh niệm chú cho Long Vương, sau đó Ngài mời Long Vương xuất hiện để cho mọi người nhìn thấy, nhưng Long

Vương không muốn xuất hiện.

Ngài An Thế Cao lại nói: “Ông nhất định phải xuất hiện để cho mọi người biết được nghiệp nhân quả báo, cũng là lúc ông thật sự sám hối và giáo hóa chúng sanh”. Long Vương nghe nói như vậy, liền xuất hiện, thì ra là một con rắn khổng lồ, cho nên hiện nay ở địa phương đó vẫn gọi là Xà thôn, tức gọi là làng Rắn. Long Vương đem hết tài sản trong miếu chuyển tặng cho ngài An Thế Cao, thỉnh ngài An Thế Cao xây cất một ngôi chùa Phật giáo. Ngôi chùa này hiện nay ở Nam Xương gọi là Đại An Tự, đây là tiền của Long Vương đem hiến cúng xây cất ngôi chùa này. Lúc đó ngài An Thế Cao nói với mọi người rằng: “Vị Long Vương này xưa kia khởi tâm chê thức ăn chẳng hợp khẩu vị, trong tâm chẳng vui cho nên bị quả báo này, đọa vào súc sanh đạo”. Ông ấy đọa vào súc sanh đạo lại tạo tác tội nghiệp, tâm sân hận rất nặng, những người đi thuyền trên biển, nếu không lễ lạy Long Vương thì Long Vương sẽ lật thuyền của họ. Cho nên mọi người đều phải đến miếu để lễ lạy Long Vương, Long Vương rất là linh và có phước báo, Long Vương đang hưởng phước thì trong phước có họa, Long Vương tự biết mình đã tạo tác tội nghiệp, sau khi chết rồi nhất định sẽ đọa vào địa ngục.

Nay Long Vương gặp được ngài An Thế Cao đến cứu độ, ngài An Thế Cao dùng thuyền chở hết tài sản trong miếu tiếp tục đi về hướng Nam, tức hiện nay là Nam Xương. Khi thuyền đi đến sông Công thì mọi người nhìn thấy một thanh niên đứng trước đầu thuyền hướng về ngài An Thế Cao lạy ba lạy, sau đó biến mất. Ngài An Thế Cao nói: “Người thanh niên đó là Long Vương, ông ấy đã thoát khỏi thân rắn và đã sanh lên cõi trời Đao Lợi”, đây là câu chuyện trong quyển An Thế Cao Truyện Ký có ghi chép. Cho nên khi biết được, luật nhân quả này là điều rất đáng sợ, quý vị nghĩ xem, có nên phạm lỗi lầm này hay không? Tuy phạm lỗi lầm này rất nhỏ, nhưng quả báo thật đáng sợ! Trong kinh Phật có nói rất nhiều về nhân quả báo ứng, chúng ta tin lời Phật nói, chẳng có vọng ngữ, những chuyện nhân quả báo ứng này là cung cấp cho chúng ta làm tham khảo. Nay sự tu học và đức hạnh của chúng ta chẳng bằng người, chúng ta cảm thấy sự tu học của chúng ta vẫn còn kém hơn Long Vương rất nhiều, ông ấy đọa vào thân Long Vương, còn chúng ta chắc có lẽ sẽ đọa vào binh tằm tướng cá, địa vị không bằng Long Vương. Quý vị mới

biết, luật nhân quả đáng sợ.

Cho nên ở chỗ này, chúng ta có được một kết luận, lúc phước báo hiện tiền, phải đặc biệt cẩn thận, tự mình không nên khởi lòng tham luyến. Nếu có lòng tham luyến là sẽ đọa vào ngạ quỷ đạo. Cho dù biết giảng kinh, thích bố thí cũng đọa vào phước đức quỷ, phước đức quỷ là gì? Là những quỷ thần được nhân gian thờ cúng, như thần Thổ Địa. Trong phước đức quỷ, có Thành Hoàng, có Thổ Địa và Sơn Thần là thuộc về chánh thần, vẫn là ở trong quỷ đạo, chẳng ra ngoài quỷ đạo. Cho nên khi gặp phải nghịch cảnh, ác duyên, không nên có tâm oán hận, phải nhận chịu tức là phải tiếp nhận, dù có gặp phải ác duyên như thế nào, chúng ta cũng phải tiếp nhận, chẳng nên có oán hận. Người niệm Phật chúng ta, trong tâm chỉ niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, thì chắc chắn được vãng sanh. Nói tóm lại, nhất định phải nhớ kỹ, tuyệt đối không kết oán thù với người khác, họ chán ghét ta, ta nghĩ trong đời này chẳng có đắc tội với họ, nhưng có lẽ trong đời trước có kết oán với họ vì nhân quả thông ba đời. Vô duyên vô cớ họ đối với quý vị vô lễ, nhất định là nhân quả ở đời trước, những chuyện này cũng thường nhìn thấy. Chỉ cần quý vị lưu ý nghĩ xem, có lúc chúng ta đi ra ngoài gặp phải những người xa lạ, cũng chẳng quen biết, họ nhìn quý vị mỉm cười, gật đầu chào, đây là thiện duyên, có lúc họ nhìn thấy quý vị, họ trừng mắt nhìn quý vị, hình như họ chán ghét quý vị, đó là gì? Đó là ác duyên. Có lẽ chỉ gặp phải một lần, không có lần thứ hai, trong thời gian rất ngắn, quý vị có thể nhìn thấy thiện và ác khác nhau. Cho nên chúng ta phải dùng tâm hoan hỷ, tâm cung kính mà đối xử với họ, họ trừng mắt nhìn ta, chán ghét ta, ta phải niệm A Di Đà Phật cho họ, đây là sự hồi báo tốt nhất. Có thể nói, trong bất cứ lúc nào, chỗ nào, trường hợp nào, đều là chỗ tu hành, đều là đạo tràng giúp cho chúng ta nâng cao cảnh giới.

Đạo tràng, không nhất định ở trong tự viện, am đường, bất cứ chỗ nào cũng là đạo tràng, thì đạo nghiệp của chúng ta mới được thành tựu. Cho nên câu này, chúng ta phải thật có trí tuệ nhìn cho rõ ràng để vận dụng một cách đúng như pháp. Khi nhìn thấy những người nghèo khổ, nhất là khi tự mình đang trong cảnh khốn khổ, những người học Phật chúng ta phải biết được buông bỏ vạ duyên, thành thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đó chẳng phải

là một Tăng Thượng Duyên rất tốt hay sao? Cho nên có nhiều vị đồng tu đến hỏi tôi: “Chúng ta đang sống trong thời đại này, là một thời đại rất tốt, một thời đại rất hạnh phúc, tại sao lại có nhiều tai họa như vậy? Tại sao xã hội hỗn loạn như vậy?” Thì tôi nói với họ rằng: “Quý vị đối với thế gian này mà chẳng còn lưu luyến, tốt nhất là sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nếu thế gian này trong thời kỳ thái bình, quý vị sống được hạnh phúc yên ổn, quý vị sẽ tham luyến nó, quý vị không muốn đi vãng sanh, quý vị đã bỏ mất cơ duyên làm Phật trong đời này”. Cho nên đại sư Ngẫu Ích nói được rất hay: “*Cảnh duyên không tốt xấu*”, cảnh là hoàn cảnh, là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự chẳng có thiện và ác, cũng chẳng có tốt và xấu! Tốt và xấu ở tại lòng người, ở trong tâm của mình. Chúng ta dùng tâm thanh tịnh để đối xử là điều tốt nhất, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, dùng tâm thanh tịnh để đối xử. Người thiện cũng tốt, người ác cũng tốt, không một thứ nào mà chẳng tốt. Nếu tâm của chúng ta không thanh tịnh, có ngạo mạn, ganh ghét chướng ngại, dù ở trong hoàn cảnh nào cũng chẳng tốt, sẽ khiến cho chúng ta đọa vào tam đồ, chúng ta phải hiểu rõ cái lý này.

Phật tại trong kinh điển thường dạy cho chúng ta, những người học Phật không nên quên câu: “*Lấy Khổ làm thầy, lấy Giới làm thầy*”, người học Phật không sợ khổ, người học Phật nhất định phải trì giới, phải trì giới như thế nào? Là nhất định phải y theo Đệ Tử Quy, muôn ngàn chớ nên coi thường Đệ Tử Quy. Nguồn gốc của Đệ Tử Quy, vào thời xưa ở Trung Hoa là những lời giáo huấn và gia quy của mỗi một gia đình, những lời giáo huấn và gia quy này là mọi người cần phải cùng nhau tu học. Những điều gia quy trong gia phả chúng ta, chẳng phải chỉ có bấy nhiêu, ở phần sau hãy còn có rất nhiều điều cần phải cùng nhau tuân giữ, có một trăm mười ba điều. Trong quyển Đệ Tử Quy này, tổng cộng là nói một trăm mười ba điều, đây là nền tảng của giới luật. Trong những năm qua, chúng tôi đã đi qua rất nhiều nơi và đã tiếp xúc với các đồng tu học Phật ở khắp mọi nơi, chúng tôi cũng đã hiểu rõ và lý giải hoàn cảnh cuộc sống ngày nay của các đồng tu tại gia, không thực hiện được Thập Thiện Nghiệp, còn các đồng tu xuất gia thì chẳng giữ được Sa Di Luật Nghi, vì thế Phật giáo mới suy. Tại sao suy? Chính là vì không có giới luật thì chẳng có

Phật, không có lẽ thì chẳng có Nho, không có thiện thì chẳng có Đạo.

Chúng ta tu học Phật pháp, Phật tại trong kinh có dạy cho chúng ta, đệ tử Phật không học Tiểu Thừa trước mà chỉ học Đại Thừa thì không phải đệ tử Phật, đây là Phật dạy cho chúng ta. Giống như học hành vậy, trước tiên phải học Tiểu Học, sau đó mới học Đại Học, phải thuận theo thứ tự này mà học. Nay chúng ta chẳng cần học Tiểu Thừa, đi thẳng vào học Đại Thừa có được hay không? Bỏ học Tiểu Thừa, chỉ học Đại Thừa có được hay không? Vào giữa đời nhà Đường đã bắt đầu không học Tiểu Thừa rồi. Tuy họ bỏ học Tiểu Thừa nhưng họ học Nho và Đạo để thay thế Tiểu Thừa, cho nên họ có thể thành tựu. Còn nay chúng ta không cần học Nho cũng chẳng cần học Đạo và cũng không cần học Tiểu Thừa, vừa bắt đầu thì học Đại Thừa, cho nên học suốt một đời cũng chẳng thể thành tựu. Chúng ta phải quan sát thật kỹ điều này, vậy phải làm sao đây? Nhất định phải bắt đầu gắp rút học bổ túc, chúng ta có thể không cần học Tiểu Thừa nhưng chúng ta phải học Nho và Đạo, chúng ta học Đệ Tử Quy của nhà Nho và Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo. Chúng ta học Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên để thay thế cho Tiểu Thừa, chúng ta hết lòng mà học tập.

Sau khi có nền tảng này rồi có thể tu học Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp là nền tảng của Phật giáo, bất luận là người xuất gia hay tại gia, đều lấy Thập Thiện Nghiệp làm căn bản. Thích Ca Mâu Ni Phật tại trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo có nói rất rõ ràng, Thập Thiện Nghiệp là đại căn đại bản của pháp nhân thiên, của Thanh Văn Bồ Đề và Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, quý vị phải tu từ căn bản. Căn bản, nếu dùng cây để làm thí dụ, cây có gốc tức là căn, bản tức là thân cây, căn bản tức là cây có gốc, có thân mới có cành lá, mới có hoa quả. Nếu không có căn bản tức là cây chẳng có gốc thì chẳng có hoa quả, có hoa quả đó cũng giống như hoa cắm trong bình vậy. Những người hiện nay chúng ta ưa thích ngắm hoa trong bình, mà chẳng biết đắp vững cái gốc, bỏ mất cái cơ hội này, cho nên nhất định phải tu từ căn bản. Nho - Thích - Đạo đều phải tu từ căn bản. Xưa kia ở Trung Hoa, sự giáo học của lão tổ tông đích thật phát huy tác dụng rất lớn, mấy ngàn năm qua, mỗi một triều đại cũng có bậc thánh hiền xuất thế. Trong Phật giáo thì có các bậc cao tăng, cao sĩ, cũng có hàng cư sĩ tại gia tu được thành tựu, tại vì



sao? Vì đã đắp vững nền tảng.

Sự giáo dục của nền tảng là từ nhỏ bắt đầu tu học, nhỏ vào lúc nào? Vừa mới sanh ra. Ngày đầu tiên vừa mới sanh ra, người mẹ đã dạy nó, người mẹ dạy như thế nào? Quý vị nên biết, đứa trẻ vừa mới sanh ra, con mắt của nó biết nhìn, lỗ tai của nó biết nghe, tuy nó không biết nói, nhưng nó đã biết nhìn, đã biết nghe và biết bắt chước. Cho nên cha mẹ ở trước mặt nó, lời nói cử chỉ, đều in sâu vào trong A Lại Da Thức của nó. Như vậy nó đã nhìn ba năm, đã nghe ba năm và tiếp xúc ba năm thì nền tảng của nó rất kiên cố. Cho nên người mẹ ở trước mặt đứa trẻ cũng phải làm ra cái dáng đoan trang, ở trước mặt đứa trẻ không được để cho nó thấy những điều chẳng tốt và nghe những chuyện bất thiện. Để cho đứa trẻ nhìn thấy cha mẹ mình hiếu thuận với ông bà của cha mẹ, nó nhìn thấy cha mẹ mình hiếu thuận với ông nội bà nội, tương lai nó lớn lên cũng sẽ hiếu thuận với cha mẹ. Vì lúc còn nhỏ nó đã học được, nó đã biết bắt chước lời nói, việc làm của cha mẹ, cho nên trong ngàn ngữ Trung Hoa có câu nói: “*Ba tuổi nhìn tám mươi*”, lúc ba tuổi đã có nền tảng, cho đến tám mươi tuổi cũng chẳng bao giờ thay đổi, đây là sự giáo dục thành công.

Cho nên con người sống trong thế gian này, vị thầy đầu tiên của quý vị thật sự là người mẹ. Xưa kia người mẹ không nhất định là có học hành, biết chữ, tuy họ chẳng có học hành, chẳng biết chữ nhưng họ biết làm người, họ biết rất hiếu thuận với cha mẹ. Đó là nhờ có trường bồi dạy cho họ, từng đời từng đời đem đạo lý làm người dạy cho người đời sau, đó chính là Đệ Tử Quy. Cho nên Đệ Tử Quy chẳng phải để đọc, chẳng phải để giảng, mà là phải làm cho con cái xem. Làm đến lúc nào? Làm đến già, làm đến già cũng chẳng thể bỏ cái quy củ này. Quý vị là người thì quý vị phải giống con người, Đệ Tử Quy chính là dạy làm người, làm một người tiêu chuẩn. Nếu trái lời Đệ Tử Quy sẽ mất đi nhân cách, tại trong Phật pháp có nói: “*Đời sau thì không được thân người*”, chúng ta gọi là dẫn nghiệp, dẫn dắt chúng ta đi đến đạo nào? Cho đến mãn nghiệp thầy đều ở trong đó.

Dẫn dắt chúng ta đến nhân đạo là ngũ giới, không sát sanh là nhân, không trộm cắp là nghĩa, không tà dâm là lễ, không uống rượu là trí, không nói dối là tín. Quý vị thấy, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, lão tử tông gọi là ngũ thường, thầy đều ở trong Đệ Tử Quy, quý vị chú tâm mà xem. Ngũ thường, ngũ luân, tứ

duy, bát đức thầy đều ở trong Đệ Tử Quy, thực hiện Đệ Tử Quy chính là tổng cương lĩnh văn hóa truyền thống của Trung Hoa. Chúng ta nhất định phải hết lòng làm cho được, thực hiện trong cuộc sống, thực hiện trong công việc, thực hiện trong xử thế, đối người, tiếp vật, thì quý vị là một người đệ tử Phật tiêu chuẩn. Người hiện nay họ cảm thấy rất kiêu ngạo, là sai rồi, chúng ta phải biết khiêm tốn, không nên có kiêu ngạo, là một người đệ tử Phật, cảm thấy kiêu ngạo sẽ không tốt, đó là trong tâm quý vị lại phạm lỗi lầm. Làm người phải biết khiêm tốn, phải biết tôn kính người khác, quan tâm người khác, chăm lo người khác, hỗ trợ hợp tác với người khác, mới tạo thành một xã hội tốt đẹp. Cho nên điều đầu tiên chúng ta muốn thực hiện được, thì không sợ khổ, chịu khổ là phước báo.

Không sợ khổ nhất định phải trì giới, nhất định phải thực hiện được Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp. Khi chúng ta đã có nền tảng này rồi, niệm Phật cầu vãng sanh, xin nói với quý vị, nhất định được vãng sanh. Quý vị là người được Cực Lạc thế giới rất là hoan nghênh. Quý vị phải biết thật sự giác ngộ, phải thật sự hiểu rõ, quý vị nhất định phải cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Tại vì sao? Vì Cực Lạc thế giới có thể giúp cho quý vị một đời chứng đắc quả vị cứu cánh viên mãn, tại trong Phật pháp gọi là thành Phật. Thành Phật, có rất nhiều người chẳng biết vì sao phải thành Phật? Phật là gì họ cũng chẳng biết. Chúng ta nói chứng đắc viên mãn, cái gì viên mãn? Là trí tuệ viên mãn, là đức hạnh viên mãn, là tài nghệ viên mãn và phước báo viên mãn, quý vị chẳng có khiếm khuyết chút nào. Cũng giống như A Di Đà Phật vậy, cũng giống như Tỳ Lô Giá Na Phật tại trong kinh Hoa Nghiêm vậy, cho nên gọi là đại viên mãn, trong một đời có thể chứng đắc. Sau khi thành Phật, có việc gì làm hay không? Có. Làm được rất vui sướng, trong tâm chẳng có bận rộn, còn chúng ta thì bận rộn với công việc, rất cực nhọc, chư Phật, Bồ Tát vui với công việc, các Ngài không cực nhọc. Như Quán Thế Âm Bồ Tát vậy, ngàn chỗ mong cầu, ngàn chỗ ứng, chữ Ngàn này chẳng phải là con số mà là khắp pháp giới, hư không giới.

Có người cầu quý vị giúp đỡ, quý vị nhất định phải giúp đỡ họ, làm người như vậy là rất bận rộn, là rất cực nhọc. Vì sao chư Phật, Bồ Tát chẳng có bận rộn? Chẳng có cực nhọc? Là vì các Ngài hóa thân mà đi, vô lượng vô

biên hóa thân, đồng thời đi ứng hiện. Hóa thân này hiện ở đâu? Hóa thân hiện đến trước mặt của người đó đang cầu, trong kinh Lăng Nghiêm có nói, cái hóa thân này là “*chỗ này sanh ra thì diệt ngay chỗ đó*”, họ đến giúp cho quý vị. Họ đến giúp quý vị, vì sao họ không bận rộn? Là vì họ chẳng khởi tâm, chẳng động niệm. Khởi tâm động niệm còn chẳng có thì họ làm gì có phân biệt, chấp trước! Cho nên họ chẳng có bận rộn là vì họ không khởi tâm, không động niệm, không khởi tâm, không động niệm thì làm sao có ứng? Cái ứng này là cảm, là vì chúng sanh có cảm họ liền ứng, chúng sanh “*có tâm cảm*” thì Bồ Tát “*vô tâm ứng*”. Tức là chúng sanh có khởi tâm động niệm thì Phật, Bồ Tát mới cảm, mà Phật, Bồ Tát ứng, tuyệt đối chẳng có khởi tâm động niệm, đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Cái lý này, trong kinh Đại Thừa có nói rất rõ ràng, rất thấu triệt. Nay chúng ta tu học, quả thật rất là khó khăn, giảng cũng khó giảng, người nghe làm sao nghe được rõ ràng?

Cho nên mấy năm gần đây chúng tôi phát hiện tiến sĩ Giang Bồn Thắng ở Nhật Bản, ông ấy dùng nước để thí nghiệm. Lúc đó tôi đang ở Úc Châu, pháp sư Ngô Bình phát hiện ở trên mạng Internet và đã tải được bốn bài và đem phân trình bày này cho tôi xem. Tôi xem rồi rất hoan hỷ bởi vì lúc đó chúng tôi chẳng có cách nào giảng rõ vấn đề này, nay nhờ có khoa học làm chứng minh. Điều này có tâm cảm và vô tâm ứng, nước là khoáng vật, nó có tâm hay sao? Nó chẳng có phân biệt, nó chẳng có chấp trước, thế nhưng chúng ta đối xử với nó, dùng thiện niệm đối xử với nó, nó biết được sẽ có phản ứng rất tốt. Nếu chúng ta dùng ác niệm đối xử với nó, nó sẽ phản ứng rất là xấu xí. Ông ấy đã thí nghiệm rất nhiều lần và đã chứng minh, nước thật sự biết thấy, biết nghe, nó hiểu được ý của con người. Nước còn làm được như vậy, còn những người minh tâm kiến tánh, họ làm sao mà không làm được? Chúng ta từ trong thí dụ này, có thể khẳng định sự cảm ứng của Phật, Bồ Tát là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây mới gọi là được đại tự tại.

Mà cái lý của sự cảm ứng, toàn cả vũ trụ là một sanh mạng cùng một thể, giống như thân thể này của chúng ta vậy. Cái thân thể này là do nhiều tế bào tổ hợp thành một thân thể, mà số lượng của tế bào thì quá nhiều, số lượng tế bào này là cùng một thể. Bất cứ trạng huống của một tế bào nào, quý vị

cũng có thể cảm giác được, quý vị cũng có thể cảm giác được sự đau, ngứa. Cho nên khi một người minh tâm kiến tánh, mới biết được khắp pháp giới, hư không giới cùng với mình là một sanh mạng cùng một thể. Cho nên khắp pháp giới, hư không giới, chỗ nào chúng sanh có cảm thì họ cũng biết được, tự nhiên có ứng. Khi biết rõ chân tướng sự thật này rồi, quý vị cảm thấy tu hành thành Phật là điều rất quan trọng, đây mới là việc lớn nhất trong sự tu học của chúng ta, nhất là gặp được pháp môn Tịnh Tông, tại vì sao? Vì pháp môn Tịnh Tông bảo đảm cho quý vị một đời thành tựu, chỉ sợ quý vị chẳng chịu làm, nếu quý vị thật chịu làm, nhất định quý vị được thành tựu trong đời này. Khi đã hiểu rõ cái lý này rồi, quý vị sẽ buông bỏ tất cả thiện duyên và ác duyên trong thế gian này, chẳng những quý vị không còn phân biệt, chấp trước nó nữa, mà quý vị đối với nó cũng chẳng khởi tâm, chẳng động niệm. Tất cả thiện và ác ở trước mặt quý vị cũng như bọt nổi trên mặt nước vậy, nó tự nhiên tan mất, mặc kệ nó thì tự nhiên tan mất. Đây là công phu rất cao.

Tự mình trong đời này chắc chắn được thành tựu, đây là sự thật. Biết xử lý cái họa và phước, y theo nguyên tắc chỉ dạy cao nhất, tâm của chúng ta cầu vãng sanh Tịnh Độ càng khẩn thiết, nguyện lực của chúng ta càng kiên cố, đây chẳng phải là cổ nhân thường nói “*nhân họa được phước*” hay sao? Còn từ một phương diện khác mà nhìn, như trong thế gian này có rất nhiều người giàu sang, họ học Phật, tuy họ có niệm Phật nhưng họ “*hữu khẩu vô tâm*”. Những người giàu sang học Phật, họ thích tổ chức làm Phật sự, họ thích đứng phía trước người khác, họ thích thấp nhang nhưng cũng phải thấp cây nhang đầu tiên, thấp cây nhang thứ hai thì họ chẳng vui. Cho nên trong chùa chiền mới ấn định một quy củ, thấp cây nhang đầu tiên là bao nhiêu tiền, thấp cây nhang thứ hai là bao nhiêu tiền, họ đặt ra giá tiền như vậy. Mà tuyệt đối chẳng phải do Phật quy định, cái quy định này chẳng phải trong Phật giáo. Do ai đặt ra? Là do con người đặt ra, đây là trong phước có họa. Vì sao người xuất gia phải làm như vậy? Là do người tại gia bảo họ làm. Cho nên cả hai đều có lỗi lầm, hại mình cũng hại người khác. Hãy còn một tội nữa, là phá hoại hình dáng của Phật giáo, tạo tội này rất nặng, tương lai sẽ đọa vào địa ngục A Tỳ. Khiến cho đại chúng, xã hội nhìn thấy hình dáng này, họ không dám học Phật.

Trước kia, thầy của tôi là giáo sư Phương Đông Mỹ có nói với tôi rằng,

thầy đã nói rất nhiều lần, cho nên tôi có ấn tượng rất sâu, nếu muốn khôi phục lại Phật giáo, nhất định phải khôi phục lại chế độ tông lâm. Chế độ tông lâm của thời đại Đường - Tống là gì? Là đại học Phật giáo. Phải khôi phục lại nền giáo dục, tông lâm là trường học, vị viện trưởng của tông lâm là phương trượng, là hiệu trưởng. Còn vị hòa thượng thủ tọa là giáo vụ trưởng của trường học hiện nay, thầy duy-na là huấn đạo trưởng, thầy đương gia là giám viện tức tổng vụ trưởng. Quý vị nghĩ xem, phân công hoàn toàn giống trong trường học hiện nay vậy, còn các cấp dưới là chấp sự. Việc phân công trong tông lâm, quy mô lớn hay nhỏ, phân công càng lớn thì càng nhiều, cho nên chế độ tông lâm là giáo dục, nó là giáo dục. Tuyệt đối chẳng có làm kinh sám Phật sự.

Hai chữ “*Phật sự*” này chính là giảng dạy, dùng lời hiện nay mà nói, là giáo dục, nếu theo ý nghĩa của hai chữ này mà xem, thì không sai, “*Phật*” là trí tuệ, là giác ngộ, còn “*Sự*” tức là công việc của chúng ta. Cho nên Phật sự là thuộc về công việc trí tuệ, công việc giác ngộ, là công việc giảng dạy giác ngộ. Ý nghĩa của hai chữ này là giảng như vậy, còn hiện nay nói đến Phật sự là gì? Đều là nói làm kinh sám, đều là phục vụ cho người chết, chẳng phải phục vụ cho người sống. Trong Phật giáo rất từ bi, có phục vụ cho người chết hay không? Có, như Địa Tạng Bồ Tát, Ngài ở trong địa ngục giáo hóa chúng sanh, Ngài đang ở trong địa ngục phổ độ chúng sanh, Ngài đang phục vụ cho loại chúng sanh đó. Quý vị hãy xem Phóng Diệm Khẩu, trên đài Diệm Khẩu có thờ một hình tượng Quý Vương bằng giấy gọi là Tiêu Diệm đại sĩ, vị Quý Vương đó đang ở trong quỹ đạo giáo hóa chúng sanh trong quỹ đạo, vị Quý Vương đó là ai? Là Quán Thế Âm Bồ Tát.

Tiêu Diệm đại sĩ là Quán Thế Âm Bồ Tát, Ngài ở trong quỹ đạo thị hiện thân Quý Vương, ở trong nhân đạo thị hiện thân Người, ở trong thiện đạo thị hiện thân Trời. Ngài chẳng phải chỉ có một thân mà Ngài có vô lượng thân, cái thân vốn có của Ngài là gì? Ngài vốn chẳng có thân, chẳng có thân mới có thể hiện tất cả thân, nếu là vốn chỉ có một thân, Ngài chẳng thể hiện tất cả thân. Hiện nay chúng ta chẳng thể hiện tất cả thân, bởi vì đã nhận định cái thân này là bản thân của mình, cho nên không thể hiện cái thân thứ hai. Nếu một ngày nào đó chúng ta đột phá, khăng định cái thân này không phải ta, thì ta có thể hiện tất cả thân. Cho nên hiện tại thì đã đảo ngược, Phật giáo mới

suy. Nay mọi người học Phật, không biết là vì nguyên nhân gì? Hiện nay người giàu sang học Phật thì có khó khăn, tại vì sao? Vì hiện nay thiện tri thức quá ít. Cho nên học Phật vẫn còn lưu luyện cõi Sa Bà thế giới này, tạo các nghiệp bất thiện, đã bỏ lỡ cơ duyên thành Phật trong đời này.

Sau cùng nói: “*Thân tự đương chi, vô thùy đại giả*”, có nghĩa là tự làm tự chịu, chẳng ai thay thế cho mình. Nếu có người thay thế cho mình thì Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, nếu các Ngài chẳng thay thế cho chúng ta, lòng từ bi của các Ngài ở đâu? Cho nên Phật tại trong kinh mới nói, tự làm tự chịu. Quý vị tạo ác nhất định đọa vào địa ngục, thế nhưng Phật, Bồ Tát sẽ đến địa ngục giúp cho quý vị, giúp cho quý vị biết giác ngộ, giúp cho quý vị biết sám hối, giúp cho quý vị biết hồi đầu, quý vị liền được siêu thoát, cho nên gọi là hồi đầu là bến, Phật, Bồ Tát giúp cho quý vị, là giúp điều này. Các Ngài chỉ đem chân tướng sự thật nói cho quý vị, quý vị liền được vui, vui từ đâu mà có? Hiện tại quý vị chịu khổ, khổ từ đâu mà có? Các Ngài giảng rõ ràng minh bạch cho quý vị, quý vị biết xa lìa cái nhân khổ, là quý vị lìa khổ. Quý vị muốn được vui, quý vị cố gắng tu cái nhân vui, thì quý vị được vui, các Ngài dạy cho quý vị là để thỏa mãn dục vọng hiện tại của quý vị, nhưng chưa phải là rốt ráo. Nếu quý vị có trí tuệ, quý vị vẫn phải nâng cao cảnh giới của mình.

Cái vui của nhân gian, trong cái vui có khổ, cho nên chẳng phải rốt ráo, ta không muốn hưởng cái phước này, đúng thật là “*lạc cực sanh bi*”. Cái vui của nhân gian là giả, còn cái vui của cõi trời thì chân thật hơn nhân gian một chút. Tuy trên cõi trời chẳng có chịu khổ, nhưng đến lúc nào mới có khổ? Trước bảy ngày khi thọ mạng sắp hết, họ bắt đầu cảm thấy có chút khổ, lúc bình thường họ chẳng cảm thấy có khổ. Người cõi trời họ mãi mãi không già yếu, người cõi trời đến lúc nào già? Trước bảy ngày khi thọ mạng sắp hết, đột nhiên già đi, họ vừa già đi thì biết được thọ mạng sắp hết, đến lúc đó họ cũng lo sợ, không có cách nào, họ vẫn phải đọa lạc. Nếu duyên của họ thù thắng gặp được Phật, Bồ Tát chỉ dạy cho họ niệm Phật, dạy cho họ tu thiện, thọ mạng của họ lại được kéo dài. Đây là Phật tại trong kinh điển nói cho chúng ta biết điều này. Chúng ta lại xem tiếp một đoạn kinh văn dưới đây:

***Kinh văn: “Nhược năng tự u kỳ trung, nhất tâm chế ý, đoạn thân chánh niệm, ngôn hạnh tương phó, sở tác chí thành, độc tác chư thiện, bất***

**vi chúng ác. Thân độc độ thoát, hoạch kỳ phước đức”.**

Đây là Thế Tôn tại trong phẩm kinh văn này, lời Ngài khuyên dạy lời sau cùng cho chúng ta, chúng ta phải ghi nhớ. “*Nhược*” là giả thuyết, “*năng tự u kỳ trung*” tức là nói chúng ta hiện đang sống trong thời đại này, ngũ trược ác thế ác liệt này, điều quan trọng nhất là gì? Là “*nhất tâm chế ý*”. Ý là ý niệm, làm thế nào khắc phục được cái ý niệm này. Ý niệm ác, không được để nó sanh, đây là thật sự tu hành, cũng là thật sự có công phu, đã không có ác niệm thì chẳng bao giờ có hành vi ác, nhất định phải không chế được ác niệm. Hay nói cách khác, trái với luân lý, đạo đức là ác niệm, trái với lời dạy của Phật, Bồ Tát nhất định là ý niệm sai lầm. Mỗi ngày chúng ta phải thân cận với thánh hiền, thân cận như thế nào? Phải đọc kinh, đọc kinh là thân cận với Phật, Bồ Tát. Đọc sách thánh hiền chính là thân cận với thánh hiền, cũng là làm bạn với thánh hiền và Phật, Bồ Tát. Đây là trong Đệ Tử Quy khuyên dạy cho chúng ta: “*Năng thân nhân, vô hạng hảo*”, đọc xem kinh điển chính là thân cận với thánh hiền.

Vật chất của thế gian, sự dụ dỗ quá mạnh, phải làm sao đây? Chúng ta có thể từ chối, sức dụ dỗ mê hoặc của máy truyền hình quá mạnh, chúng ta không xem nó. Sức dụ dỗ mê hoặc của báo chí, tạp chí quá mạnh, chúng ta cũng chẳng xem nó. Tôi không xem truyền hình, báo chí, tạp chí đã có khoảng năm mươi năm, tôi học Phật đã có năm mươi tám năm. Lúc ban đầu vẫn còn xem nó, về sau chẳng còn xem nữa, sau khi tôi đi xuất gia không còn xem nó nữa, tôi học Phật đã được bảy năm thì đi xuất gia, không còn tiếp nhận những thứ nhiệm ô này. Có lúc tôi cũng biết được những tin tức quan trọng, làm sao tôi biết được? Là có những vị đồng tu rất nhiệt tâm, họ từ trong mạng Internet tải được một số tin tức quan trọng, họ đem cho tôi xem, đây là tự bảo vệ mình. Còn trong những trường hợp náo nhiệt, tôi tuyệt đối không đi tham dự, phạm vi cuộc sống của tôi rất nhỏ. Còn thành thị rất rộng lớn và xa lạ, tôi chỉ biết một con đường đi đến đạo tràng này để giảng kinh, chỉ biết một con đường này mà thôi, còn những con đường khác thì chẳng biết.

Cho nên cuộc sống phải càng đơn thuần càng tốt, tại vì sao? Quý vị hỏi tôi hôm nay thế nào? Hôm nay thiên hạ thái bình, không có chuyện gì. Nếu quý

vị mỗi ngày xem truyền hình, báo chí, tạp chí thì sẽ thấy thiên hạ đại loạn, cho nên tôi suốt đời sống trong cảnh thái bình yên vui. Đúng là như vậy, tôi mỗi ngày nhìn thấy các đồng tham đạo hữu, ai nấy đều là bậc thượng thiện nhân, như trong kinh nói, các bậc thượng thiện nhân câu hội một chỗ, làm sao mà chẳng vui sướng, làm sao mà chẳng được tự tại? Do đây mới biết, chúng ta sống trong xã hội ngày nay, có thể sống trong cảnh thái bình yên vui, có thể sống trong cảnh tốt đẹp như các bậc thượng thiện nhân vậy. Vậy tự quý vị phải làm cho được “*nhất tâm chế ý*”.

“*Đoan thân chánh niệm*”, Đoan là đoan chánh, giữ phép, giữ lễ, nhất định phải tuân theo những lời giáo huấn trong Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên và Thập Thiên Nghiệp. Phải đem nó thực hiện trong cuộc sống, thực hiện trong công việc, thực hiện khi xử thế, đối người, tiếp vật, đây chính là “*đoan thân chánh niệm*”. Trong chánh niệm, nhất là luôn luôn không quên A Di Đà Phật, bất cứ lúc nào, chỗ nào, trong tâm thường niệm A Di Đà Phật. Trong tâm, ngoại trừ A Di Đà Phật ra, cái gì cũng chẳng có, kể cả cha mẹ, thân nhân cũng không cần nhớ đến. Phải có công phu như vậy, thì đây là thật sự hiếu thuận với cha mẹ, thật sự đối xử tốt với người thân. Tại vì sao? Vì khi ta sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới là làm Phật, bất luận họ đang ở nơi nào, chúng ta cũng có thể nhìn thấy họ, chúng ta cũng có thể chăm sóc họ, chúng ta cũng có thể giúp đỡ họ, chúng ta cũng có thể hiếu thuận họ. Nếu như chúng ta chẳng thể vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, khi con người đã chết rồi, mỗi người đi một nơi, không còn gặp nhau nữa, dù có thấy mặt cũng không quen biết, đây là sự thật.

Nay chúng ta thường thường họp mặt với nhau, cái duyên này rất sâu. Nếu có người giúp cho quý vị thôi miên đến mức độ sâu, quý vị sẽ phát hiện, nay chúng ta cùng nhau tụ hội ở đây, mà trong những đời trước chúng ta cũng cùng chung với nhau, cái duyên này là có thật, chẳng phải giả. Thì biết được có duyên số sâu dày như vậy, duyên số nhất định phải thiện, phải kết thiện duyên và kết pháp duyên, trong đó phải có trí tuệ, phải có đức hạnh, phải hàng phục được cái dục niệm này. Dùng trí tuệ mà hóa giải nó, trong Phật pháp có nói: “*Phiền não tức Bồ Đề*”, đem phiền não chuyển thành Bồ Đề, vậy là đúng rồi. Vả lại hiện nay, chúng ta dùng phương pháp niệm Phật là thù thắng vô



cùng vi diệu, chính là niệm A Di Đà Phật. Bất luận là thiện niệm hay ác niệm nổi dậy, lập tức niệm A Di Đà Phật, thấy đều quy về A Di Đà Phật, dùng một câu A Di Đà Phật này để hóa giải tất cả vọng niệm.

Cho nên cổ nhân có dạy: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”, nếu quý vị giác ngộ chậm thì quý vị sẽ đi theo tà niệm, lại tạo tác tội nghiệp. Cho nên cái vọng niệm đầu tiên vừa khởi lên thì cái ý niệm thứ hai là A Di Đà Phật, phải nuôi thành cái thói quen như vậy, nó gọi là chân niệm Phật, rất có hiệu quả. Phật tại trong kinh Kim Cang có nói, phải hàng phục cái tâm này, chúng ta dùng một câu Phật hiệu để hàng phục cái tâm, thù thắng hơn tất cả phương pháp khác, chỉ cần quý vị niệm liên tục câu Phật hiệu này, thời thời khắc khắc cũng nhớ niệm, đây là “*đoan thân chánh niệm*”. Kế tiếp là: “*Ngôn hạnh tương phó*”, câu này rất là quan trọng, có nghĩa là không có nói dối, chẳng có nói lời lưỡng thiệt. Lưỡng thiệt là khiêu khích thị phi, nếu chúng ta nghe người khác, họ nói khiêu khích thị phi, phải dùng phương pháp gì để đối phó? Chúng ta phải xem đối phương, đối phương có thiện căn thì có thể khuyên dạy họ, nếu đối phương chẳng có thiện căn thì chúng ta không nói, chỉ niệm A Di Đà Phật mà chẳng cần biện bạch. Nếu biện bạch, trong ngôn ngữ có câu “*càng tô càng đen*”, đó chẳng phải là phương pháp giải quyết vấn đề. Phương pháp giải quyết của Phật là mặc nhiên, tức là im lặng, không nói một câu, chẳng có tỏ ra điều gì, phải giữ gìn tâm thanh tịnh của mình, tự nhiên hóa giải được những chuyện thị phi bên ngoài, Phật dạy cách này là phương pháp thật sự có trí tuệ, đây là “*ngôn hạnh tương phó*”.

“*Sở tác chí thành*”, nghĩa là bất luận đối xử với mọi người, mọi việc, mọi vật, không sợ bị lừa gạt, chẳng sợ bị thiệt thòi, đây là nhất định phải học. Cổ nhân Trung Hoa có dạy, thiệt thòi là phước, lời nói này là thật, chẳng phải giả. Vậy có thiệt thòi hay không? Không bao giờ bị thiệt thòi. Tuy thấy bị thiệt thòi, nhưng thật ra là có đại phước báo. Sau khi chúng ta học Phật, hiểu rõ nhân quả thông ba đời, mới thật sự biết được, trong thế gian này không có một người bị thiệt thòi, cũng không có một người bị lừa gạt. Chẳng có ai lợi dụng ai, tại vì sao? Vì đời sau họ phải trả nợ, thiếu mạng phải đền mạng, thiếu nợ phải trả tiền, có lúc trả nợ họ còn phải trả thêm tiền lời, quý vị làm sao bị thiệt thòi? Cho nên nhất định phải hiểu rõ, nhân quả thông ba đời, chúng ta sống

trong thế gian này, đối xử với mọi người tâm phải bình đẳng, vì thế khi đối xử với mọi việc mới thật sự làm được công bằng. Công là gì? Là không có tư, không có tư thì là công, chẳng có phân biệt, chấp trước thì tâm bình đẳng. Nếu không chịu bị lừa gạt, không chịu bị thiệt thòi, vậy là rất phiền phức, đời sau vẫn phải đền mạng, vẫn phải bị đòi nợ.

Quý vị nghĩ xem, nếu quý vị không ở trong luân hồi, quý vị làm sao đi đòi nợ, trả nợ? Nay họ ở trong luân hồi, chính vì một chút nợ này và một cái mạng này, cho nên quý vị chẳng thể ra khỏi luân hồi, tức là quý vị đã bị lừa gạt rồi, đã bị thiệt thòi rồi. Người thiếu mạng, ta không đòi mạng, thiếu nợ, ta không đòi tiền, thì ta trong đời này mới được sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nếu quý vị cứ nhớ mãi phải đòi nợ, đó tức là vẫn còn nhớ trong luân hồi, quý vị chẳng thể không hiểu cái lý này. Hai câu sau nói được càng hay: “*Độc tác chư thiện, bất vi chúng ác*”, tức là mọi người đều tạo ác, chỉ có ta một người không tạo ác. Kết quả ra sao? Ta một mình “*thân độc độ thoát, hoạch kỳ phước đức*”, nghĩa là quý vị được sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, được đại phước đức. Món nợ trong thế gian này đã trả xong rồi, chẳng thèm khởi lòng tham cái tiểu lợi trước mắt. Tiểu danh, tiểu lợi, đó là ma, nó đang dụ dỗ mê hoặc quý vị, khiến cho quý vị mãi mãi không ra khỏi lục đạo luân hồi. Nếu quý vị thật sự buông bỏ được, thật sự buông xả được, đối với chúng sanh có lợi ích. Phải làm nhiều việc tốt, toàn tâm toàn lực mà làm, không nên lo lắng khi làm việc tốt, trong tâm thanh tịnh, chẳng nhiễm bụi trần, là đúng rồi, quý vị thật sự được đại phước đức, quý vị cũng không ngờ mình có đại phước đức như vậy. Hôm nay thì giờ đã hết, chúng ta học tập đến đây. A Di Đà Phật.